

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q - Sinh ngày 20/11/1996

Nơi ĐKKHTT: Thôn Th, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Th, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị H - Sinh ngày: 04/6/1997.

Nơi ĐKKHTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn B, xã M, huyện V, Thanh Hoá.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51,55 và Điều 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110;116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13, khoản 5 Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q và bị đơn chị Đỗ Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Đỗ Thị H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Anh Nguyễn Văn Q và chị Đỗ Thị H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau

01 con chung, cháu tên là: Nguyễn Đỗ Linh Ch – Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 13/4/2019. Hiện cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, cháu còn nhỏ hiện đang đang sinh sống, cư trú với chị Huệ (mẹ đẻ). Ly hôn giao cháu Nguyễn Đỗ Linh Ch cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đỗ Linh Ch cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 (Hai triệu đồng)/ 01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2022. Hàng tháng anh Nguyễn Văn Q phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung trực tiếp cho chị Đỗ Thị H theo địa chỉ: Đỗ Thị H – Sinh năm: 1997. Nơi ĐKKHTT và nơi ở hiện nay: thôn B, xã M, huyện V, Thanh Hoá.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và anh Q có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định. Chị Huệ được quyền thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn Q đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận nên chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q và chị Đỗ Thị H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Anh Đỗ Văn Quang phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí DSST không có giá ngạch vì là người phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Tổng cộng anh Quang phải nộp 300.000 đồng tiền án phí nhưng hiện tại anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004666, ngày 14 tháng 3 năm 2022. Như vậy, anh Quang đã nộp đủ.

Chị Đỗ Thị H không phải chịu án phí DS - HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã C, huyện H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn

